

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Dương Quốc H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 8 ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình hòa giải nguyên đơn chị Huỳnh Thị Đ trình bày:

Chị với anh Dương Quốc H do tự tìm hiểu nhau nên đã đi đến sống chung vào năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến tháng 2/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không chăm lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và ghen tuông. Chị Đ là vợ mà phải tự lo cho cuộc sống gia đình, con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị Đ yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Dương Quốc H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Mỹ H sinh ngày 01/9/2005 và Dương Trung H sinh ngày 31/7/2008. Sau ly hôn con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại tờ tự khai và lời khai trong quá trình hòa giải bị đơn anh Dương Quốc H trình bày:

Anh H thống nhất về phần trình bày của chị Đ về thời gian sống chung. Anh với vợ có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ đi làm ăn buôn bán với người khác giới nên anh ghen tuông dẫn đến vợ chịu không nổi đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Trong thời gian này anh cũng đã cố tìm cách hàn gắn nhưng vợ chưa đồng ý. Nay ý kiến của anh H như sau:

- Về hôn nhân: Anh Dương Quốc H không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Mỹ H sinh ngày 01/9/2005 và Dương Trung H sinh ngày 31/7/2008. Anh không có ý kiến về con chung, nếu sau này vợ chồng có ly hôn thì con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp và hòa giải và tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Đ và anh Dương Quốc H.

Về con chung: Giao anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Hạnh và Hiếu, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn. Bị đơn anh Dương Quốc H có địa chỉ cư trú tại ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ.

[3] Bị đơn anh Dương Quốc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

* Về nội dung:

[4] Trong quá trình giải quyết chị Huỳnh Thị Đ và anh Dương Quốc H đều thừa nhận chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không chăm lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và ghen tuông. Nhận thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên chị Đ và anh H chính thức sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không

có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Như vậy, mặc dù chị Đ và anh H đã chung sống với nhau một thời gian dài và đã có con chung nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng nên việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh H là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Đ và anh Dương Quốc H.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Chị Đ và anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Dương Thị Mỹ H sinh ngày 01/9/2005 và Dương Trung H sinh ngày 31/7/2008. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2019 cháu Hạnh và cháu Hiếu đều có nguyện vọng được sống chung với anh H sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 02 con chung Dương Mỹ Hạnh và Dương Trung H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6] Chị Đ và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Đ và anh Dương Quốc H.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Dương Thị Mỹ H sinh ngày 01/9/2005 và Dương Trung H sinh ngày 31/7/2008 cho anh Dương Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh H phải tạo điều kiện cho chị Đ được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014823 ngày 14/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Huỳnh Thị Đ và anh Dương Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Thê, Vọng Đông;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hoàng

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Nguyễn Hoài Lâm